

Số: 53/2026/QĐST - DS

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2026/TLST- DS, ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh ngày: 08/04/1973

Địa chỉ: B S, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện theo uỷ quyền: chị Bùi Thị N, sinh năm 1987; địa chỉ: A B, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Trần Hải S, sinh năm 1988

Địa chỉ: H L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ, phương thức trả nợ:

Anh Trần Hải S thống nhất số tiền nợ đối với chị Nguyễn Thị Thu H và đồng ý trả nợ cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền nợ là 100.000.000 VNĐ (Một trăm triệu đồng chẵn).

Thời hạn trả: ngày 30/10/2026.

2. Về lãi suất chậm trả, Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự: *Nếu đến hạn trả nợ anh Trần Hải S chưa trả hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ mà chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh S không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả 10%/ năm.*

2.3. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Trần Hải S phải chịu 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thu H không phải chịu tiền án phí nên hoàn trả lại số tiền 3.020.548 đ (*Ba triệu, không trăm hai mươi ngàn, năm trăm bốn mươi tám đồng*) theo biên lai số 0001821 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV7- Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Bình